

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-01-2022

V/v ly hôn giữa bà Đ và ông X

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Lê Đức Quynh.

Bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Công Thương, là Thư ký của Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1971.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1969.

Cùng nơi cư trú: thôn Y, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, bà Đ và ông X vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Bùi Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đ và ông Nguyễn Văn X kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 1994 tại Ủy ban Nhân dân xã M, huyện

L, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống bà thường xuyên bị chồng đánh đập, chửi mắng. Bà thấy không thể chịu đựng được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn X.

Về con chung: Bà Đ và ông X hiện tại có hai con chung tên là Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014. Chị D đã thành niên và có gia đình riêng; còn cháu A chưa thành niên đang được bà nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt.

Tại đơn phúc đáp ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Văn X trình bày: Ông không đồng ý ly hôn, nếu bà Đ có tình ly hôn thì ông nhường quyền nuôi con chung là Nguyễn Hà A cho bà Đ. Ông đề nghị được quyền thăm con và gia đình ông có công việc được đón con về, xong việc sẽ giao lại, không ai được ngăn cản hoặc gây khó khăn đối với ông. Việc thăm con ông hứa sẽ không gây mất an ninh trật tự và làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của bà Đ.

Ngoài ra, ông X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập đến Tòa án để làm rõ một số vấn đề cần giải quyết trong vụ án nhưng ông X không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ. Về con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của bà Đ về việc nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là ông X được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ và ông X.

[2] Về hôn nhân: Bà Đ và ông X kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 1994 tại Ủy ban Nhân dân xã M, huyện L đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến nay hai người đã sống ly thân, không còn yêu thương nhau nữa. Bà Đ có yêu cầu ly hôn đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, có căn cứ về việc ông bà đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho bà Đ ly hôn ông X là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa bà Đ và ông X hiện tại có hai con chung tên là Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014. Chị D đã thành niên; còn cháu A chưa thành niên đang được bà Đ nuôi dưỡng. Bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, ông X có đề nghị nhường quyền nuôi con cho bà Đ. Xem xét nguyện vọng, điều kiện của đương sự và quyền lợi về mọi mặt của con thì cháu A giao cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông X là người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tài sản chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết, ông X không có ý kiến gì nên về nghĩa vụ cấp dưỡng ông X không phải cấp dưỡng cho con chưa thành niên, về tài sản chung Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Đ và ông X có quyền kháng cáo đối với bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Đ ly hôn ông Nguyễn Văn X.

2. Về nuôi con: Giao con chung tên là Nguyễn Hà A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2014 cho bà Bùi Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng cho con chưa thành niên.

Ông X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà bà Đ đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số 0003961 ngày 04 tháng 11 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đ và ông X có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường